

Bản án số: 204/2021/HS-ST
Ngày 13-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hồ Sỹ Hoài

ông Lưu Văn Có

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 284/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T - sinh năm 1997 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 15 N - xã V - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T (1967) và bà Trần Thị Mỹ N (chết); Tiền sự, tiền án: không; Bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2021 đến ngày 15/3/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Thanh P - sinh năm 1993

Trú tại: thôn T - xã V - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Văn V - sinh năm 1988; Vắng mặt.

Bùi Minh H - sinh năm 1984; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 06/3/2021, Nguyễn Hữu T điều khiển xe máy Wave, số khung NF100M0045171, số máy NF100ME0045171, gắn biển kiểm soát 81F7-4887 đi đến khu vực thôn T - xã V - tp. N với mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Khi đi đến trước nhà chị Nguyễn Thị Thanh P, phát hiện thấy cửa nhà đang mở, quan sát xung quanh thấy không có người nên T dựng xe máy bên hông nhà chị P, rồi lén lút đi vào bên trong nhà tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi vào bên trong nhà, T phát hiện thấy 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9S 128Gb, màu xám, đang sạc pin để trên nệm dưới nền nhà và 434.000đ đang để trên bàn tại phòng khách nên T lấy trộm, cầm trên tay, rồi đi ra ngoài lấy xe máy để tẩu thoát. Khi T đang cầm điện thoại và tiền trên tay thì bị anh Nguyễn Văn V phát hiện truy hô và cùng chị P, người dân bắt giữ được T cùng tang vật giao cho Công an xã V để làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/HĐĐG ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tp. N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi9S 128Gb, màu xám, có giá trị 4.911.000đ.

Tại bản cáo trạng số 238/CT-VKSNT ngày 27/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo T đã lén lút vào nhà và lấy tài sản của

bị hại. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, không làm việc nuôi sống bản thân mà lấy việc trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 (một) 01 biển kiểm soát 81F7-4887, 01 (một) xe mô tô dạng Wave, không biển số, màu xanh, số khung NF100M0045171, số máy NF100ME0045171, Cơ quan Công an đang điều tra, xác minh để tìm chủ sở hữu, vì vậy cần trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N để tiếp làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ khoảng thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/3/2021 đến ngày 15/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Nguyễn Hữu T với bị hại Nguyễn Thị Thanh P.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N 01 (một) biển kiểm soát 81F7-4887, 01 (một) xe mô tô dạng Wave, màu xanh, số khung NF100M0045171, số máy NF100ME0045171, không biển số.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tp. N với Chi cục thi hành án dân sự tp. N).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Hữu T nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.